

Phụ lục III
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /01/2024
của UBND tỉnh Nam Định)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

Mã CTNH	Tên chất thải	Ký hiệu phân loại	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg/năm)
16 01 06	Bóng đèn huỳnh quang thải	NH	Rắn	02
18 02 01	Giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại	KS	Rắn	05
17 02 03	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	NH	Lỏng	15
18 01 01	Bao bì mềm (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	KS	Rắn	25
18 01 03	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	KS	Rắn	40
12 06 05	Bùn thải từ HTXL nước thải công suất 100 m ³ /ngày.đêm	KS	Lỏng	240
	Tổng			327

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động của dự án với khối lượng khoảng 1.821,2 kg/ngày.

- Thành phần gồm: Vây, nội tạng cá sơ chế; đầu tôm, vỏ tôm; phân thải, lông, móng, nội tạng không sử dụng; rau, củ hỏng; tro thải phát sinh từ đốt mùn gỗ; cặn thải từ quá trình xử lý khí thải lò hơi; cặn thải từ hệ thống lọc trồng xử lý nước thải nuôi tôm; bìa carton, nilon và nhãn mác hỏng trong quá trình đóng gói sản phẩm; bùn thải từ hệ thống xử lý nước ngầm.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng là 08 kg/ngày. Thành phần gồm: Thức ăn thừa, túi nilon, vỏ hộp,...

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại (CTNH)

2.1.1. Thiết bị lưu chứa

Bố trí 05 thùng chứa có thể tích 200 - 300 l/thùng, có dán mã CTNH riêng biệt để đựng CTNH. Đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước thải sẽ được lưu chứa trong bể chứa bùn để thuận tiện cho việc hút, vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

2.1.2. Kho lưu chứa CTNH

- Kho lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích khoảng 20 m² bố trí tại khu vực xưởng cơ khí, kho có mái che, nền cách thổ. Bên trong kho bố trí cát khô, xẻng và bình chữa cháy. Phía bên ngoài kho có biển dấu hiệu cảnh báo theo quy định, có cửa khóa.

- Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định của pháp luật.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Đối với phân thải, hàng ngày Chủ dự án xịt rửa chuồng nhốt lợn, phân thải cùng với nước vệ sinh sẽ chảy về bể chứa nước thải để lắng cặn trước khi chảy về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 100 m³/ngày.đêm. Hàng ngày, Chủ dự án tiến hành phun chế phẩm EM tại các bể chứa nước thải để hạn chế mùi. Định kỳ 01 tháng/lần, Chủ dự án thuê đơn vị có chức năng hút bùn lắng tại bể chứa nước thải để đưa đi xử lý theo quy định.

- Đối với lông, móng lợn, vỏ tôm được lưu tại 01 bồn chứa inox thể tích 03 m³ và thuê đơn vị chức năng đem đi xử lý hàng ngày.

- Đối với nội tạng lợn, rau củ hỏng, đầu tôm, nội tạng cá không sử dụng sẽ được thu gom lưu tại 04 thùng nhựa riêng biệt với thể tích 250 lít/thùng. Định kỳ 01 ngày/lần, Chủ dự án sẽ bán cho người dân làm thức ăn chăn nuôi.

- Đối với tro thải của lò hơi, Chủ dự án sẽ thu gom vào bao chứa chất thải rắn trong kho chất thải rắn công nghiệp có diện tích 20 m² và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với bìa carton, nilon và nhãn mác hỏng trong quá trình đóng gói sản phẩm, Chủ dự án sẽ thu gom hàng ngày đưa vào trong kho chất thải rắn công nghiệp có diện tích 20 m² và bán cho cơ sở tái chế.

- Đối với cặn thải từ bể xử lý bụi, khí thải lò hơi: Chủ dự án lưu tại bể và thuê đơn vị có chức năng hút bùn lắng định kỳ 03 tháng/lần và xử lý theo quy định.

- Đối với bùn thải từ hệ thống xử lý nước ngầm: Định kỳ 04 tháng/lần, Chủ dự án thuê đơn vị có chức năng đến hút, nạo vét và vận chuyển đưa đi xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn từ ao nuôi tôm

+ Bùn cặn từ ao nuôi được Chủ dự án nạo vét 01 lần/năm, lượng bùn này được sử dụng bón cho cây xanh trong khuôn viên.

+ Cặn thải từ hệ thống lọc trồng xử lý nước thải nuôi tôm: Hệ thống vòi phun rửa ngược sẽ làm sạch những chất rắn lơ lửng ở tấm lọc lưới. Chất thải này sau đó được thu gom vào thùng chứa chất thải rắn công nghiệp thể tích 250 lít/thùng, đưa về kho chất thải rắn công nghiệp diện tích 20 m² và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Đối với trường hợp tôm chết chủ dự án cho người dân sử dụng làm thức ăn chăn nuôi. Đối với hiện tượng tôm chết hàng loạt do dịch bệnh sẽ được thu gom và đem đi tiêu hủy theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

- Chủ dự án bố trí 06 thùng rác thể tích 60 lít/thùng tại khu vực nhà xưởng và khu vực văn phòng để thu gom rác theo quy định.

- Chủ dự án hợp đồng với tổ dịch vụ môi trường xã Hải Nam thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 02 ngày/lần.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ

- Xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy trình cơ quan có thẩm quyền thẩm duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định.

- Chủ dự án bố trí hồ điều hòa (13.522 m³), hồ nước dự trữ (30.096 m³) có thể sử dụng cho mục đích cứu hỏa.

- Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn cho toàn thể cán bộ và công nhân phương pháp ứng cứu sự cố cháy nổ.

- Bố trí thiết bị phòng cháy chữa cháy tại các vị trí thuận tiện khi sử dụng như: Bình chữa cháy, bình bọt,...

2. Phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với kho chứa chất thải nguy hại

- Yêu cầu nhân viên thu gom, phân loại, lưu giữ CTNH theo từng loại riêng biệt, tuyệt đối không để CTNH có khả năng tương tác với nhau đặt gần nhau.

- Trang bị cát khô, xẻng xúc, bình chữa cháy tại khu CTNH. Khi có sự cố rò rỉ, phát tán CTNH ra môi trường xung quanh, Công ty sẽ tiến hành thu gom CTNH vào thùng chứa, kho chứa và đưa đi xử lý theo đúng quy định.

3. Biện pháp giảm thiểu sự cố tại bể bơi

- Lắp đặt biển báo: Khu vực dành cho người không biết bơi (có độ sâu từ 01 m trở xuống), khu vực dành cho những người biết bơi, khu vực cấm nhảy cắm đầu (có độ sâu ít hơn 1,4 m).

- Xây dựng nội quy cho bể bơi, bảng nội quy được đặt ở các hướng, vị trí khác nhau, dễ đọc, dễ quan sát.

- Bố trí áo phao, phao bơi, phao cứu sinh ở vị trí thuận lợi, dễ quan sát và sử dụng.

- Bố trí 01 cán bộ công nhân viên đã được đào tạo, cấp chứng chỉ là hướng dẫn viên, huấn luyện viên để hướng dẫn an toàn cũng như sẵn sàng cứu hộ khi cần thiết.

4. Biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

- Thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Thường xuyên vệ sinh khu vực nhà xưởng, nhà ăn, thiết bị máy móc sử dụng, dụng cụ chế biến thức ăn.
- Tuyên truyền, tập huấn về an toàn vệ sinh thực phẩm cho bộ phận lao động nhà bếp, khu vực sản xuất có liên quan.
- Định kỳ diễn tập ứng phó sự cố ngộ độc thực phẩm để nâng cao ý thức của cán bộ, công nhân viên trong việc đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm./.